

Số: 53/BC-UBND

Quảng Thọ, ngày 30 tháng 5 năm 2019

BÁO CÁO
Tổng kết 10 năm thực hiện
“Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2020”

Thực hiện Kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 03 tháng 5 năm 2019 của UBND huyện Quảng Điền về tổng kết 10 năm thực hiện “Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2020”.

Ủy ban nhân dân xã Quảng Thọ báo cáo tình hình triển khai và kết quả thực hiện các nhiệm vụ Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2020 như sau:

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Mục tiêu thực hiện chiến lược phát triển văn hóa xã Quảng Thọ đến năm 2020 là làm cho văn hóa thực sự là nền tảng tinh thần xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tăng cường phối hợp với các ban ngành, đoàn thể, trong việc tổ chức thực hiện Chiến lược phát triển văn hóa. Trọng tâm là bảo tồn và phát huy văn hóa, phát triển phong trào văn hóa văn nghệ tại cơ sở; nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phát triển thiết chế văn hóa ở các thôn; qua đó trở thành mục tiêu và động lực thúc đẩy xóa bỏ đói, giảm nghèo, kinh tế-xã hội của xã nhà phát triển nhanh, bền vững đảm bảo giữ vững an ninh trên địa bàn toàn xã.

1. Thuận lợi

Công tác bảo tồn và phát huy di sản văn hóa vật thể đã được quan tâm, triển khai, di tích được xếp hạng, trùng tu, tôn tạo và phát huy giá trị; công tác kiểm kê và lập hồ được lập hồ sơ khoa học di sản văn hóa, công tác đầu tư về các thiết chế văn hóa và nguồn lực được chú trọng thực hiện.

2. Khó khăn

Công tác bảo tồn văn hóa truyền thống đã được quan tâm thống kê hệ thống đường, bờ tường nhưng chưa thực hiện trùng tu, tôn tạo nhu cầu thực tế tại địa phương. (cho ví dụ Di tích cấp tỉnh Miếu thờ Nguyễn Hữu Dật (thôn Phước Yên).

Cơ sở vật chất, thiết bị đầu tư cho hoạt động Nhà văn hóa và hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao ở xã và thôn còn thiếu và chưa được đồng bộ. (Các Nhà văn hóa thôn trên địa bàn xã).

II. KẾT QUẢ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Quảng Thọ luôn xác định được tầm quan trọng, sự cần thiết trong việc thực hiện Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2020. Trong những năm qua trên địa bàn xã Quảng Thọ. Công tác triển khai thực hiện mục tiêu về Chiến lược phát triển văn hóa được Đảng bộ, Chính quyền luôn quan tâm, chú trọng. Quán triệt và triển khai đầy đủ văn bản bao gồm hệ thống văn bản đã ban hành để thực hiện chiến lược.

- Nghị quyết lần thứ 5 (khóa VII), kết luận hội nghị lần thứ 10 Ban chấp hành trung ương Đảng (khóa IX) về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VII) về “Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”

- Quyết định 22/QĐ-TTg ngày 05/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Phát triển văn hóa nông thôn đến năm 2015, định hướng đến năm 2020;

- Nghị quyết 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban chấp hành trung ương Hội nghị lần thứ IX của Ban chấp hành trung ương Đảng khóa IX về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

- Xã Quảng Thọ không có văn bản ban hành.

2. Đánh giá việc tổ chức thực hiện chiến lược

2.1. Thành tựu đạt được

2.1.1. Về nhận thức của các cấp, các ngành và toàn dân về vị trí vai trò của văn hóa trong phát triển kinh tế - xã hội

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các ban ngành, đoàn thể tại địa phương, vai trò của Chiến lược phát triển văn hóa trong phát triển kinh tế - xã hội.

- Huy động sự tham gia rộng rãi, có hiệu quả của các phương tiện thông tin đại chúng trong việc tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về Chiến lược phát triển văn hóa trên địa bàn xã.

2.1.2. Về bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống di sản văn hóa vật thể và phi vật thể

- Công tác bảo tồn di sản văn hóa vật thể

+ Hiện nay trên địa bàn xã có 2 di tích đã được xếp hạng gồm có: 02 di tích trong đó 01 di tích cấp quốc gia khu Di tích lưu niệm Đại tướng Nguyễn Chí Thanh; 01 di tích cấp tỉnh Miếu thờ Nguyễn Hữu Dật (thôn Phước Yên).

+ Công tác kiểm kê di sản Phòng văn hóa phối hợp UBND xã hằng năm tổ chức việc kiểm kê tại 2 di tích. Riêng 01 di tích cấp tỉnh Miếu thờ Nguyễn Hữu Dật (thôn Phước Yên). UBND xã kiến nghị trùng tu, tôn tạo tại Miếu thờ và do bị xuống cấp.

2.1.3. Về hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo vào sinh hoạt văn hóa tâm linh của nhân dân

- Công tác tuyên truyền, phổ biến Luật và nghị định được thực hiện đồng bộ, thống nhất trong toàn bộ hệ thống chính trị xã đến cơ sở và thôn có đạo; hoạt động quản lý Nhà nước về hoạt động tín ngưỡng tôn giáo đi vào nề nếp, ổn định; tăng cường công tác vận động quần chúng, đấu tranh kiên quyết xóa bỏ các loại tà đạo.

2.1.4. Về sự hình thành chuẩn mực văn hóa, đạo đức mới

- Sự phát triển của kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế, các quy tắc, chuẩn mực của đạo đức dần biến đổi. Tuy nhiên, điều này không đồng nghĩa là các giá trị đạo đức cũ hoàn toàn mất đi, thay vào đó là các giá trị đạo đức mới. Đó là tinh thần cần cù, sáng tạo, yêu lao động; tình yêu quê hương, đất nước gắn liền với chủ nghĩa xã hội; sống và làm việc theo hiến pháp và pháp luật, có lối sống văn minh, lành mạnh; có tinh thần nhân đạo và tinh thần quốc tế cao cả.

- Tuyên truyền đến 100% vào cộng đồng dân cư thực hiện quy tắc ứng xử, xây dựng các chuẩn mực giá trị văn hóa và con người, tạo môi trường và điều kiện để phát triển nhân cách, đạo đức trí tuệ, năng lực sáng tạo, thể chất, tâm hồn, trách nhiệm xã hội, nghĩa công dân, ý thức tuân thủ pháp luật: đề cao tinh thần yêu nước, tự hòa dân tộc, lương tâm trách nhiệm của mỗi người với bản thân mình, với gia đình, cộng đồng và toàn xã hội.

- 100% các thôn tổ chức thực hiện bổ sung sửa đổi quy ước theo Quyết định số 22/2018/QĐ-TTg về thực hiện hương ước, quy ước.

2.1.5. Về phong trào, hoạt động văn hóa cơ sở

- Phong trào, hoạt động văn hóa tại các thôn đã phần nào nâng cao mức hưởng thụ văn hóa văn nghệ và người dân đã tham gia vào các hoạt động, sáng tạo văn hóa nghệ thuật, phần đầu từng bước thu hẹp khoảng cách chênh lệch về hưởng thụ văn hóa, nghệ thuật.

- Hằng năm, vào những dịp lễ đại đoàn kết dân tộc ở mỗi cộng đồng dân cư đều tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ và thể thao.

- Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” thôn từng bước phát triển:

+ Đến cuối năm 2018 toàn xã có: 1611/1772 hộ gia được công nhận gia đình văn hóa đạt tỷ lệ 90,9%; cơ quan, trường học, trạm y tế có 05/06 cơ quan được công nhận lại văn hóa đạt tỷ lệ 83,3% và có 02 đơn vị thôn đạt 3 năm liền huyện công nhận giai đoạn.

- Chỉ đạo các thôn triển khai thực hiện tốt các nội dung của kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 24/01/2019 về triển khai mô hình “Thực hiện nếp sống văn minh trong việc tang” và mô hình “Tuyến đường không rải vàng mã khi đưa tang”

- Phát huy vai trò tinh thần, trách nhiệm của Ban vận động 08 thôn trong việc triển khai mô hình “tuyến đường không rải vàng mã khi đưa tang” trên địa bàn xã.

2.1.6. Về phát huy giá trị truyền thống văn hóa gia đình, dòng họ, cộng

đồng

- Triển khai thực hiện tốt Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam gắn với xây dựng văn hóa nông thôn và xây dựng nông thôn mới, đặc biệt chú trọng và phát huy vai trò xây dựng gia đình văn hóa theo tiêu chí no ấm, đoàn kết, hòa thuận, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh để gia đình thực sự là nơi nuôi dưỡng nhân cách tốt đẹp của con người Quảng Thọ.

- Hằng năm UBND xã xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động tuyên truyền Ngày Quốc tế Hạnh phúc 20/3 và Ngày Gia đình Việt Nam 28/6 và tham gia hội thi tại huyện tổ chức Ngày Gia đình Việt Nam 28/6.

- Xã thành lập Ban chỉ đạo phòng, chống bạo gia đình và có 09 tổ tin cậy ở cộng đồng các thôn.

2.1.7. Về xây dựng thiết chế văn hóa

Về phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao và phát triển văn hóa nông thôn năm 2015, định hướng đến 2020 trên địa bàn xã Quảng Thọ. Hệ thống thiết chế văn hóa ngày càng được củng cố, hoàn thiện, hoạt động ngày được quan tâm, nâng cao chất lượng; chú trọng việc đổi mới hình thức thực hiện, từng bước phát huy vai trò, chức năng hoạt động, phục vụ nhu cầu sinh hoạt văn hóa của nhân dân.

2.1.8. Về hoàn thiện thể chế văn hóa

Hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách ngày càng hoàn thiện và phù hợp hơn đáp ứng được nhu cầu thực tiễn. Hoàn thiện thể chế văn hóa đi đôi với hoàn thiện thể chế chính trị mà trọng tâm là đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của tổ chức bộ máy và cán bộ, đã có bước đi vững chắc hơn.

2.1.9. Về công tác quản lý nhà nước về văn hóa

- Phối hợp đoàn liên ngành huyện kiểm tra các hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng theo kế hoạch. Tăng cường công tác kiểm tra xử lý vi phạm hành chính trong hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng nhằm ngăn chặn, đẩy lùi các hoạt động văn hóa và kinh doanh văn hóa không lành mạnh trên địa bàn xã. Từng bước xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh.

2.1.10. Về cơ sở vật chất cho hoạt động văn hóa và thực trạng sử dụng hệ thống thiết chế văn hóa

- Những năm qua, để nâng cao đời sống người dân, tỉnh, huyện đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách đầu tư phát triển sự nghiệp văn hóa, thể thao. Thiết chế văn hóa ở xã, thôn.

- Tính đến nay 5/2019 trên địa bàn xã có 09 nhà văn hóa (Trong đó: 01 Nhà văn hóa xã, 08 Nhà văn hóa thôn 04 sân bóng đá (Trong đó: 01 sân bóng đá xã và 03 sân bóng đá cấp thôn).

2.2. Hạn chế, yếu kém

2.2.1. Về tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống

trong Đảng và trong xã hội

Trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ cấp chi ủy, trưởng thôn, các chi hội cần coi trọng hơn nữa việc nâng cao chất lượng công tác giáo dục; vận dụng sáng tạo cho phù hợp với thực tiễn.

2.2.2. Về tình trạng thiếu lành mạnh, ngoại lai, trái với thuần phong mỹ tục của môi trường văn hóa

Ngân sách đầu tư cho văn hóa thấp, một số Nhà văn hóa xã và thôn chưa đảm bảo thiết chế trong hội trường và sân bãi vui chơi giải trí. (Các nhà văn hóa thôn trên địa bàn xã).

2.2.3. Về khó khăn và thách thức trong lĩnh vực bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa

Chiến lược phát triển văn hóa có phạm trù rộng, loại hình phát triển mới, đa lĩnh vực. Vì vậy, để thực hiện đảm bảo chất lượng hiệu quả thì cần phải có sự đầu tư chuẩn bị kỹ lưỡng, đồng bộ, đảm bảo tốt về mọi phương tiện.

Công tác tuyên truyền triển khai thực hiện kế hoạch có nỗ lực nhưng sự phối hợp giữa các ban ngành, đoàn thể.

Di tích di sản văn hóa truyền thống lịch sử đã được kiểm kê để nâng cấp trùng tu, tôn tạo nhưng chưa quan tâm (di tích cấp tỉnh Miếu thờ Nguyễn Hữu Dật (thôn Phước Yên). UBND xã kiến nghị trùng tu, tôn tạo tại Miếu thờ và do bị xuống cấp.

2.2.4. Về hạn chế trong xây dựng, ban hành và thực hiện cơ chế chính sách về kinh tế trong văn hóa, văn hóa trong kinh tế, về huy động, quản lý các nguồn lực cho văn hóa

Trong xây dựng Nhà văn hóa cần có quy mô, cần có cơ chế chính sách cụ thể hàng năm.

2.2.5. Về hạn chế của hệ thống thiết chế văn hóa và cơ sở vật chất, kỹ thuật cho hoạt động văn hóa

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, hệ thống thiết chế văn hóa và công tác quản lý thiết chế vẫn còn nhiều bất cập, hạn chế.

2.2.6. Về hạn chế, bất cập trong công tác quản lý quy hoạch, đào tạo, bố trí cán bộ lãnh đạo, quản lý văn hóa các cấp, nhất là nguồn lực chất lượng cao

Công tác quy hoạch, đào tạo, cán bộ còn hạn chế. Tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ.

2.3. Nguyên nhân chủ yếu

2.3.1. Nguyên nhân chủ quan

Nhận thức của một số cấp chi ủy, trưởng thôn, các chi hội và nhân dân đã có chuyển biến nhưng chưa đi sâu rộng, chưa rõ thấy vị trí, vai trò của Chiến lược phát triển văn hóa trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

2.3.2. Những bài học kinh nghiệm

Tăng cường công tác tuyên truyền để cấp chi ủy, trưởng thôn, đoàn thể các chi hội và nhân dân trên địa bàn xã hiểu được trách nhiệm và quyền lợi của mình trong Chiến lược phát triển văn hóa từ đó thu hút được sự tham gia chủ động, tích cực của hệ thống chính trị và nhân dân.

Có sự phối hợp chặt chẽ, toàn diện của cấp ủy Đảng, các ban ngành, đoàn thể trong quá trình triển khai Chiến lược phát triển văn hóa.

2.4. Phụ lục, bảng số liệu thống kê giai đoạn 2009 - 2018 (mẫu kèm theo).

2.5. Một số nội dung, mục tiêu, nhiệm vụ, định hướng, giải pháp, sáng kiến để tiến hành xây dựng Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030

2.5.1. Mục tiêu giai đoạn 2019 - 2020

- Phối hợp Phòng văn hóa, Sở Văn hóa và Thể thao kiểm kê 02 di tích đã được xếp hạng gồm có: 02 di tích trong đó 01 di tích cấp quốc gia khu Di tích lưu niệm Đại tướng Nguyễn Chí Thanh; 01 di tích cấp tỉnh Miếu thờ Nguyễn Hữu Dật (thôn Phước Yên) đề nghị UBND tỉnh trùng tu, tôn tạo, phục hồi, bảo quản 100% các hiện trạng tại di tích.

- Phấn đấu 02 thôn Tân Xuân Lai và Thôn Phò Nam A Xây dựng Nhà văn hóa mới để đưa vào sử dụng cuối năm 2019.

2.5.2. Mục tiêu giai đoạn 2020 - 2030

- Phối hợp Phòng văn hóa - Thông tin huyện, thực hiện kế hoạch dự trù kinh phí lập hồ sơ trùng tu, tôn tạo 01 di tích cấp tỉnh Miếu thờ Nguyễn Hữu Dật (thôn Phước Yên) trong năm 2020.

2.5.3. Định hướng giải pháp thực hiện 2020 – 2030

- Bảo tồn, phát triển văn hóa truyền thống dân tộc phải phù hợp với điều kiện của từng thôn. Phát huy vai trò của chủ thể văn hóa trong phát triển giá trị văn hóa của dân tộc, xóa bỏ các hủ tục lạc hậu và tệ nạn xã hội.

- Tuyên truyền, giáo dục và phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội tham gia các hoạt động bảo tồn và phát triển văn hóa dân tộc; phát triển văn hóa cơ sở thực sự trở thành nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu vừa là động lực phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao dân trí, đảm bảo quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị trên địa bàn xã.

- Tuyên truyền, giáo dục và phát huy sức mạnh tổng hợp của quần chúng tham gia các hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình và bình đẳng giới, nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” làm cho văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần của xã hội.

- Đảm bảo nguồn kinh phí để duy trì hoạt động, thực hiện các mục tiêu đã đề ra.

- Đẩy mạnh huy động các nguồn vốn xã hội hóa từ các tổ chức, cá nhân và sự ủng hộ đóng góp của nhân dân trong việc triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Kiến nghị đề xuất đối với UBND tỉnh Thừa Thiên Huế

- Hằng năm có kế hoạch kinh phí để trùng tu, tôn tạo các di tích đã được xếp hạng trên địa bàn huyện nói chung và nói riêng trên địa bàn xã Quảng Thọ.
- Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị về Nhà văn hoá cho các thôn.

Trên đây là báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2020 của Ủy ban nhân dân xã Quảng Thọ./.

Nơi nhận:

- Phòng văn hóa- thông tin huyện;
- Thường vụ Đảng ủy xã;
- CT, PCT. UBND xã;
- Lưu VP;

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Kim

BIỂU, BẢNG SỐ LIỆU THỐNG KÊ
NGÀNH VĂN HÓA, NGHỆ THUẬT TỪ NĂM 2009 - 2018

DI SẢN VĂN HÓA

STT	NỘI DUNG	NĂM 2009	NĂM 2018
1	Tổng số bảo tàng		
	Bảo tàng cấp tỉnh		
	Bảo tàng ngoài công lập		
2	Tổng số hiện vật hiện có trong các bảo tàng		
3	Tổng số di tích được xếp hạng quốc gia		
	Di tích lịch sử	01	
	Di tích kiến trúc nghệ thuật		
	Di tích khảo cổ		
	Di tích danh lam thắng cảnh		
4	Tổng số di tích được xếp hạng cấp tỉnh		
	Di tích lịch sử		01
	Di tích kiến trúc nghệ thuật		
	Di tích khảo cổ		
	Di tích danh lam thắng cảnh		
5	Tổng số di tích quốc gia đặc biệt được xếp hạng		
6	Tổng số di tích quốc gia đặc biệt được xếp hạng		
7	Tổng số bảo vật quốc gia được công nhận		
8	Tổng số bảo vật quốc gia		
9	Tổng số di sản văn hóa phi vật thể được đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia trong các năm		
10	Tổng số di sản văn hóa phi vật thể được đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia		
11	Tổng số di sản văn hóa phi vật thể được UNESCO ghi danh trong các năm		
	Di sản văn hóa thiên nhiên		
	Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại và di sản văn hóa phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp		
12	Tổng số di sản văn hóa vật thể và phi vật thể được UNESCO ghi danh		
	Di sản văn hóa thiên nhiên		
	Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại và		

	di sản văn hóa phi vật thể cần bảo vệ khẩn cấp		
	Di sản tư liệu		

VĂN HÓA CƠ SỞ

STT	NỘI DUNG	NĂM 2009	NĂM 2018
1	Hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở	06/9	03/9
1.1.	Số Trung tâm Văn hóa, Trung tâm Văn hóa – Nghệ thuật, Trung tâm Văn hóa – Thông tin tỉnh, thành phố		
1.2.	Số Trung tâm Văn hóa – Thông tin (Thể thao) cấp huyện (Nhà Văn hóa) và tương đương		
1.3.	Số Phòng Văn hóa Thông tin cấp huyện và tương đương		
1.4.	Số Nhà Văn hóa cấp xã và tương đương	01	01
1.5.	Số Nhà văn hóa cấp làng (thôn, bản, ấp) và tương đương	05	8
1.6.	Số Nhà Văn hóa (Cung Văn hóa) của các Ngành, Đoàn thể khác		
1.7.	Số điểm vui chơi trẻ em, trong đó:		
	- Cấp tỉnh		
	- Cấp huyện		
	- Cấp xã		
2.	Hoạt động văn hóa, văn nghệ quần chúng		
2.1.	Tổng số Đội nghệ thuật quần chúng (tỉnh, huyện, xã)		
2.2.	Số cuộc Liên hoan văn hóa văn nghệ quần chúng do Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức		
2.3.	Số cuộc Liên hoan văn hóa văn nghệ quần chúng do Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp tổ chức		
2.4.	Tổng số lượt người xem văn nghệ quần chúng		
3.	Hoạt động tuyên truyền lưu động		
3.1.	Số Đội Tuyên truyền lưu động cấp tỉnh		
3.2.	Số Đội Tuyên truyền lưu động cấp huyện		
3.3.	Tổng số buổi hoạt động thông tin lưu động		
3.4.	Tổng số người xem thông tin lưu động		
4	Xây dựng đời sống văn hóa		
	Số làng (bản, buôn, ấp...) văn hóa/Tổng số làng (bản, buôn, ấp...) cả tỉnh		06/8
	Số gia đình văn hóa/Tổng số gia đình cả tỉnh		1611/1771
	Số công sở, cơ quan đạt chuẩn văn hóa/Tổng số công sở, cơ quan toàn tỉnh		05/06
5	Hoạt động karaoke		
	Tổng số điểm kinh doanh	05	01

	Tổng số trường hợp bị xử phạt		
	Tổng số giấy phép bị thu hồi		
6	Hoạt động vũ trường		
	Tổng số điểm kinh doanh		
	Tổng số trường hợp bị xử phạt		
	Tổng số giấy phép bị thu hồi		

THƯ VIỆN

TT	NỘI DUNG	NĂM 2009	NĂM 2018
1	Tổng số thư viện công cộng/ phòng đọc sách, tủ sách, trong đó:	06/10	07/10
	Thư viện Quốc gia Việt Nam		
	Thư viện tỉnh, thành phố		
	Thư viện quận, huyện, thị xã		
	Thư viện xã, phường, thị trấn/TSPL	01	01
	Phòng đọc sách xã và cơ sở (làng, thôn, bản)/ Tủ sách Bộ đội Biên phòng	05	06
	Thư viện Tư nhân có phục vụ cộng đồng/tủ sách tư nhân		
2.	Tổng số sách hiện có trong thư viện công cộng (bản)		
	Thư viện Quốc gia Việt Nam		
	Thư viện tỉnh, thành phố		
	Thư viện quận, huyện, thị xã		
	Thư viện xã, phường, thị trấn/TSPL		
	Phòng đọc sách xã và cơ sở (làng, thôn, bản)/ Tủ sách Bộ đội Biên phòng		
3	Tổng số sách, báo, bổ sung trong các năm		
	Tổng số sách bổ sung (bản)		
	Tổng số báo, tạp chí bổ sung (tên)		
4	Tổng số thẻ bạn đọc		
	Thư viện Quốc gia Việt Nam		
	Thư viện tỉnh, thành phố		
	Thư viện quận, huyện, thị xã		
5	Tổng số bạn đọc đến thư viện công cộng		
	Thư viện Quốc gia Việt Nam		
	Thư viện tỉnh, thành phố		
	Thư viện quận, huyện, thị xã		
	Thư viện xã, phường, thị trấn/TSPL		
6	Tổng số sách, báo luân chuyển tại các thư viện công cộng		
	Thư viện Quốc gia Việt Nam		
	Thư viện tỉnh, thành phố		
	Thư viện quận, huyện, thị xã		

	Thư viện xã, phường, thị trấn/TSPL		
7	Bình quân số bản sách/người/năm trong thư viện công cộng (bản)		

NGHỆ THUẬT BIỂU DIỄN

TT	NỘI DUNG	NĂM 2009	NĂM 2018
1	Tổng số đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp thuộc địa phương		
2	Tổng số vở diễn sân khấu, chương trình ca múa nhạc và công diễn		
	Tổng số vở diễn, chương trình, tiết mục mới dàn dựng		
	Tổng số vở diễn, chương trình, tiết mục sửa chữa, nâng cao		
3	Tổng số doanh thu		
4	Tổng số cuộc thi, liên hoan biểu diễn nghệ thuật đã tổ chức trong năm		
5	Tổng số buổi biểu diễn		
6	Bình quân số người xem biểu diễn nghệ thuật/năm		

MỸ THUẬT, NHIẾP ẢNH VÀ TRIỂN LÃM

TT	NỘI DUNG	NĂM 2009	NĂM 2018
1	Tổng số các nhà triển lãm		
2	Tổng số các cuộc triển lãm		
	Triển lãm mỹ thuật		
	Triển lãm nhiếp ảnh		
	Triển lãm không vì mục đích thương mại		
	Triển lãm của Việt Nam tổ chức ở nước ngoài		
3	Trại sáng tác được tổ chức		
4	Các công trình tượng đài đã được xây		

GIA ĐÌNH

TT	NỘI DUNG	NĂM 2009	NĂM 2018
I	GIA ĐÌNH		
1	Tổng số hộ gia đình (hộ)		1814
1.1	Số hộ gia đình chỉ có cha hoặc mẹ chung sống với con (hộ)		1191
1.2	Số hộ gia đình 01 thế hệ (vợ, chồng)(hộ)		43
1.3	Số hộ gia đình 02 thế hệ (hộ)		20
1.4	Số hộ gia đình 03 thế hệ trở lên (hộ)		426
1.5	Số hộ gia đình khác		134
II	Bạo lực gia đình		
1	Tổng số hộ có bạo lực gia đình (hộ)		
2	Tổng số vụ bạo lực gia đình (vụ)		
3	Hình thức bạo lực		
3.1	Tình thân (vụ)		
3.2	Thân thể (vụ)		
3.3	Tình dục (vụ)		
3.4	Kinh tế (vụ)		
4	Người gây bạo lực gia đình và hình thức xử lý		
4.1	Giới tính		
4.1.1	Nam (người)		
4.1.2	Nữ (người)		
4.2	Độ tuổi		
4.2.1	Dưới 16 tuổi (người)		1289
4.2.2	Từ đủ 60 tuổi trở lên (người)		1183
4.3	Biện pháp xử lý		
4.3.1	Góp ý, phê bình trong cộng đồng dân cư (người)		
4.3.2	Áp dụng biện pháp cấm tiếp xúc (người)		
4.3.3	Áp dụng các biện pháp giáo dục tại xã/ phường/thị trấn (người)		
4.3.4	Xử phạt vi phạm hành chính (người)		
4.3.5	Xử lý hình sự (phạt tù) (người)		
5	Nạn nhân bị bạo lực gia đình và biện pháp hỗ trợ		
5.1	Giới tính		
5.1.1	Nam (người)		
5.1.2	Nữ (người)		
5.2	Độ tuổi		
5.2.1	Dưới 16 tuổi (người)		

5.2.2	Từ đủ 60 tuổi trở lên (người)		
5.3	Biện pháp hỗ trợ		
5.3.1	Được tư vấn (tâm lý, tinh thần, pháp luật)		
5.3.2	Chăm sóc hỗ trợ sau khi bị bạo lực		
5.3.3	Hỗ trợ (cai nghiện rượu, điều trị rối loạn tâm thần do chất gây nghiện)(người)		
5.3.4	Đào tạo nghề, giới thiệu việc làm (người)		
III	Các biện pháp hỗ trợ gia đình		
1	Mô hình phòng, chống bạo lực gia đình (theo chuẩn của Bộ VHTTDL)(mô hình)		
2	Mô hình hoạt động độc lập		
2.1	Số Câu lạc bộ gia đình phát triển bền vững (CLB)		12
2.2	Số nhóm phòng, chống bạo lực gia đình (nhóm)		
2.3	Số địa chỉ tin cậy ở cộng đồng (địa chỉ)		08
2.4	Số đường dây nóng (số lượng)		

KẾ HOẠCH, TÀI CHÍNH

Đơn vị: Tỷ đồng

TT	NỘI DUNG	NĂM 2009	NĂM 2018
I	Vốn đầu tư phát triển		
1	Vốn chuẩn bị đầu tư		
2	Vốn thực hiện dự án		
3	Vốn đầu tư các Trung tâm Văn hóa Thông tin hóa Việt Nam tại nước ngoài		
II	Chi thường xuyên cho sự nghiệp văn hóa, thể thao và du lịch (các đơn vị trực thuộc Bộ)		
III	Các chương trình		
A	Các chương trình mục tiêu quốc gia		
1	Chi Chương trình mục tiêu phát triển văn hóa năm:		
1.1	Vốn đầu tư phát triển		
	Đầu tư qua Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch		
	Đầu tư qua địa phương		
	Đầu tư qua Bộ quốc phòng		
1.2	Ngân sách sự nghiệp		
	Đầu tư qua Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch		
	Đầu tư qua địa phương		
	Đầu tư qua Bộ quốc phòng		
2	Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới		
3	Các chính sách khác (trợ giá, cước)		
4	Chương trình phòng chống mại dâm		
5	Chương trình phòng chống tác hại thuốc lá		
6	Chương trình tuyên truyền phòng chống ma túy		
7	Chương trình mục tiêu quốc gia giáo dục và đào tạo		
B	Đầu tư hỗ trợ cơ sở hạ tầng du lịch		
C	Chương trình hành động quốc gia về du lịch		
D	Chương trình xúc tiến du lịch quốc gia		

ĐÀO TẠO

TT	NỘI DUNG	NĂM 2009	NĂM 2018
1	Số lượng cơ sở đào tạo văn hóa nghệ thuật trên địa bàn tỉnh		
	Viện nghiên cứu		
	Đại học/học viện		
	Cao đẳng/Cao đẳng nghề		
	Trung cấp		
	Khác		
2	Số lượng cán bộ, giáo viên, giảng viên Học viện Âm nhạc Huế/Đại học nghệ thuật Huế/ Trường Trung cấp Văn hóa nghệ thuật tỉnh		
	Cán bộ quản lý (người)		
	Giảng viên (người)		
	Giáo viên (người)		
	Khác (người)		
3	Số lượng học viên, sinh viên, học sinh tuyển sinh và tốt nghiệp các cơ sở đào tạo		
3.1	Tuyển sinh		
	Tiến sĩ		
	Thạc sĩ		
	Đại học		
	Cao đẳng		
	Cao đẳng nghề		
	Trung cấp		
	Trung cấp nghề		
	Sơ cấp		
	Sơ cấp nghề		
3.2	Tốt nghiệp		
	Tiến sĩ		
	Thạc sĩ		
	Đại học		
	Cao đẳng		
	Cao đẳng nghề		
	Trung cấp		
	Trung cấp nghề		
	Sơ cấp		
	Sơ cấp nghề		